

Số: 112 /2018/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 14 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Như Q. Địa chỉ: 66/1 Xóm Lại Thế, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ái H. Địa chỉ: Số 15/104 Kim Long, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Trung N. Địa chỉ: 66/1 Xóm Lại Thế, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ái H công nhận hiện còn nợ của bà Nguyễn Thị Như Q số tiền 64.000.000 đồng.

2.2. Về phương thức trả nợ: Các bên đương sự thỏa thuận ông Đ, bà H có nghĩa vụ trả nợ cho bà Q theo phương thức sau:

- Lần 1: Vào ngày 12/6/2018, trả cho bà Q số tiền 20.000.000 đồng.
- Lần 2: Vào ngày 12/7/2018, trả cho bà Q số tiền 4.000.000 đồng.
- Lần 3: Vào ngày 12/8/2018, trả cho bà Q số tiền 4.000.000 đồng.
- Lần 4: Vào ngày 12/9/2018, trả cho bà Q số tiền 4.000.000 đồng.
- Lần 5: Vào ngày 12/10/2018, trả cho bà Q số tiền 4.000.000 đồng.
- Lần 6: Vào ngày 12/11/2018, trả cho bà Q số tiền 4.000.000 đồng.
- Lần 7: Vào ngày 12/12/2018, trả cho bà Q số tiền 4.000.000 đồng.

- Lần 8: Vào ngày 12/01/2019, trả cho bà Q số tiền 4.000.000 đồng.
- Lần 9: Vào ngày 12/02/2019, trả cho bà Q số tiền 4.000.000 đồng.
- Lần 10: Vào ngày 12/3/2019, trả cho bà Q số tiền 4.000.000 đồng.
- Lần 11: Vào ngày 12/4/2019, trả cho bà Q số tiền 4.000.000 đồng.
- Lần 12: Vào ngày 12/5/2019, trả cho bà Q số tiền 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 1.600.000 đồng [(tức là: 64.000.000 đồng x 5%) x 50% = 1.600.000 đồng].

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Như Q tự nguyện thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền án phí này.

Bà Nguyễn Thị Như Q đã nộp tạm ứng án phí là 1.750.000 đồng theo biên lai thu số 004830 ngày 24/4/2018. Hoàn trả lại cho bà Q 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS thành phố Huế;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế